

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Phương

*Các Hội thẩm nhân:* Bà Nguyễn Thị Thao  
Ông Phạm Văn Đạo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Ngọc M - Tên gọi khác: Hà Văn M; M Lu, sinh ngày 17-01-1994, tại Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn KB, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1960 và bà Hà Thị M, sinh năm 1964, đều trú tại: Thôn KB, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có vợ là Đinh Thị C, sinh năm 1995 (đã ly hôn) chưa có con chung; Tiền án: Không. Tiền sự: 02. Ngày 13-10-2017 bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy, ngày 29-5-2020 chấp hành xong trở về địa phương; Ngày 10-5-2021 bị UBND xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời hạn 03 tháng.

Nhân thân: Tại bản án số 29/2014/HSST ngày 25-12-2014 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt Hà Ngọc M (Hà Văn M) 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 17/2016/HSST ngày 19-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt Hà Ngọc M (Hà Văn M) 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-7-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Chị Dương Thị Đ, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn TH, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt.

+ Anh Bùi Đức T, sinh năm 1981.

Trú tại: Tổ 3, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người đại diện được anh T ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 10-11-2021, Chị Dương Thị Đ- Trú tại: Thôn TH, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.(Có mặt)

**- Người làm chứng:**

+ Chị Đinh Thị B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn KB, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Bà Hà Thị M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn KB, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 17 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2021, M một mình điều khiển xe mô tô BKS: 21V8-9094 từ xã Hưng Khánh, huyện TY, tỉnh Yên Bái, xuống xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, mục đích xem nhà nào có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà Chị Dương Thị Đ, thuộc Thôn TH, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, quan sát thấy không có ai ở nhà, xung quanh không có người, cửa nhà, cửa cổng đều khóa, M nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. M quay xe mô tô lại khoảng 100m và để xe ở ven đường rồi đi bộ ra sau nhà, phát hiện giữa mái nhà và tường nhà có một khoảng trống rộng 27cm kéo dài dọc theo nhà (Ô thoáng), nên M chui qua ô thoáng vào trong nhà, quan sát thấy phía bên trái nhà hướng từ cửa vào có một chiếc bàn làm việc bằng gỗ, gắn liền tủ và có chum chìa khóa gồm hai chìa ở gần đó, M lấy chìa khóa để mở tủ nhưng không mở được, tiếp đó M đi đến chiếc tủ nhựa gần đó mở ngăn trên cùng phía bên phải thấy có một chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có nhiều tờ tiền các loại mệnh giá 1.000đ; 2.000đ; 5.000đ; 10.000đ và 20.000đ, tổng cộng khoảng 100.000đ, M lấy toàn bộ số tiền này, sau đó xuống bếp lấy một con dao (Loại dao phay) cầm lên nhà để cây phá ngăn tủ gỗ ở bàn làm việc và thấy bên trong có một túi giả da màu trắng (Loại túi đeo của phụ nữ) mở túi thấy có một gói tiền được bọc trong một tờ giấy màu trắng gồm các mệnh giá 200.000đ và 500.000đ, M cất vào túi quần rồi đi xuống bếp cắt dao vào vị trí cũ rồi mở cửa ra ngoài lấy xe đi về, khi về đến nhà M lấy ra số tiền 20.140.000đ (Hai mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) cất giấu dưới đầu giường ngủ của mình và cầm 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) sang gửi chị Đinh Thị B là hàng xóm giữ hộ, số tiền còn lại khoảng 2.060.000đ (Hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) M tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 26-7-2021 được triệu tập lên làm việc, M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và tự giao nộp số tiền 20.140.000đ, chị B tự giác giao nộp số tiền 2.900.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 432/KL-HĐĐG ngày 03-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 23.040.000đ (Hai

mười ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại cơ quan điều tra bị hại Chị Dương Thị Đ khai bị mất toàn bộ số tiền đúng như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTY ngày 22-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc M; Hà Văn M; M Lu phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại số tiền 23.040.000đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Đ đề nghị bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu là 2.060.000đ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình làm ăn để lấy tiền bồi thường cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 25-7-2021, tại khu vực Thôn TH, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sự sơ hở của gia đình Chị Dương Thị Đ, Anh Bùi Đức T. Hà

Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của gia đình chị Đ, anh T số tiền 25.100.000 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm ngàn đồng chẵn). Xét bị cáo Hà Ngọc M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Ngày 13-10-2017 bị Tòa án nhân dân huyện TY áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái với thời hạn 02 năm, ngày 29-5-2020 chấp hành xong trở về địa phương. Ngày 10-5-2021 bị Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 76/QĐ-UBND, với thời hạn 03 tháng chưa chấp hành xong.

Ngày 25-12-2014 bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 29/2014/HSST. Ngày 19-8-2016 bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 17/2016/HSST (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học ăn năn hối cải trở thành công dân có ích cho xã hội mà ngày 25-07-2021 tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Hà Thị M là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô để đi trộm cắp. Quá trình điều tra đã làm rõ, Hà Thị M không biết M sử dụng xe để trộm cắp tài sản, nên Hà Thị M không bị xử lý là phù hợp.

Đối với Đinh Thị B là người cầm hộ bị cáo số tiền 2.900.000đ. Quá trình điều tra đã làm rõ chị B không biết đây là tiền do bị cáo trộm cắp mà có nên không bị xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.060.000đồng còn thiếu do bị cáo đã tiêu sài hết. Tại phiên Tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền theo yêu cầu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST đối với yêu cầu của bị hại theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26-7-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Hà Ngọc M phải bồi thường cho bị hại Chị Dương Thị Đ, Anh Bùi Đức T số tiền 2.060.000đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

Đối với số tiền nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng số tiền án phí bị cáo Hà Ngọc M (tức Hà Văn M; M Lu) phải chịu là 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*).

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Phương**